TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VX** **TỈNH HG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ	*VX, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 giữa nguyên đơn: Chị Lý Thị M - Sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn Làng Tr, xã ĐĐ, huyện VX, tỉnh HG và bị đơn: Anh La Văn D - Sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Làng Trần, xã ĐĐ, huyện VX, tỉnh HG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị M - Sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn Làng Tr, xã ĐĐ, huyện VX, tỉnh HG và anh La Văn D - Sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn Làng Tr, xã ĐĐ, huyện VX, tỉnh HG.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lý Thị M và anh La Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn giao cháu La Trí V (sinh ngày 19/01/2014) và cháu La Trà M (sinh ngày 08/11/2011) cho anh La Văn D; Địa chỉ: thôn Làng Tr, xã ĐĐ, huyện VX, tỉnh HG được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và cháu M cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với cháu M mỗi tháng 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

Đối với các trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong,bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận chị Lý Thị M chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng chị M phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02188, ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VX, tỉnh HG. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7,7a Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện VX;
- UBND xã Đạo Đức, huyện VX;
- Chi cục THADS huyện VX;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ph